

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

CẤP LẠI LẦN II 12-12-84

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 831582 CN

Họ và tên chủ hộ: CHÁU THỊ CÔNG

Ấp, ngõ, số nhà: 186

Thị trấn, đường phố: Bến Lức

Xã, phường: Bến Lức

Huyện, quận: Bến Lức

Sao y bản chính

Ngày 10 tháng 8 năm 1982

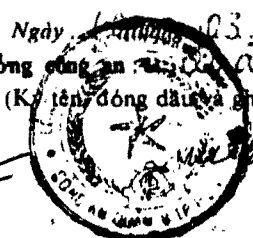
Ngày 10 tháng 8 năm 1982

TM. U. B. N. D. PHƯỜNG 15.08

Trưởng công an xã Bến Lức

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

CHỖ ĐÓNG DẤU



Lê Văn Mạnh

0 Có địa chỉ như sau

Tp. Hồ Chí Minh, 20/2/1990.

6/3/90

Lính gọi Bê Kút. Minh. Tho
Chủ tịch Hội gia đình tù nhân chính trị Việt Nam.

Tôi tên là: NGUYỄN THỊ TỬ, sinh năm 1932
tại Cholon (Việt Nam).

Qua phụ: KHU. NGOC. TUC. Số quân: 51/14.230

Cấp bậc: Đại tá. Đơn vị: BCH. 3/TV.

Tử tước ngày: 02/02/1968

Ngày tôi gọi đơn này kính nhờ Bê chủ tịch
chuyển đến chính Phủ Mỹ hầu xem xét
hồ sơ cho gia đình chúng tôi được về đi
về định cư ở Mỹ theo chương trình số 13
kết giữa hai chính Phủ Mỹ và Việt Nam.
gia đình chúng tôi gồm có 3 người.

Qua phụ: Nguyễn Thị Tử.

con: Khu. Ngọc. Thiện.

Đàn: Lê Thị Thanh Hải.

HỒ SƠ ĐÌNH KÉM:

- 1/ Giấy khai tử: KHU. NGOC. TUC
- 2/ Hộ tịch cấp đường qua phụ.
- 3/ Giấy cấp đường Bộ Cựu chiến binh.
- 4/ Chứng thư hôn nhân:
 - KHU. NGOC. TUC
 - NGUYỄN THỊ TỬ.

5/ Trích - lục - khai - sanh con:

- Huyền - công - T liên
túc (Khánh - ngọc - T liên).

6/ Trích - lục - sin - lục - sin - T liên con:

- X liên - ngọc - T liên.

7/ Giây kết - hôn:

- Khánh - ngọc - T liên.

- Lê - khí - Thanh - Hải.

Trong khi chờ đợi sự chấp thuận
kính gửi Ban chấp hành nhân với đây
lòng thành kính và thi - sin của gia
đình chúng tôi.

- Linh đản:

Qua phụ: NGUYỄN THỊ - TÚ.

Vô gh

NAM-PHÂN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

Tòa Hành-Chánh Quận 7

Số hiệu: 96

*

HỘ - TỊCH

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI TỬ

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám (1968)

miễn lệ phí tử nộp vào
hộ sơ Co-Hội Cựu Ph

Đã được học thực hành do
học viên Biên-Dân số 18
ngày 29.02.1968 của Ty
Cảnh sát Quốc-Gia Quận 7

Tên, họ người chết . . .	KHUU NGOC TỐC
Nghề-nghiep	Trung-Tá
Nơi cư-ngụ	186 bến Mễ-Các
Ngày sanh	10.02.1931
Nơi sanh	Saigon
Chưa vợ, có vợ hay là góa bạn (Kể tên họ người bạn)	NGUYỄN THỊ TƯ
Người bạn làm nghề gì .	nội trợ
Nơi cư-ngụ	186 bến Mễ-Các
Tên, họ Cha	KHUU NGOC HỒ
Tên, họ Mẹ	NGUYỄN THỊ ĐÚP
Ngày chết.	02.02.1968, hồi 2 giờ 30
Nơi chết	Chi Cảnh sát Quốc gia Rạch Cát

Lập tại Saigon, ngày 20 tháng 2 năm 1968

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH:
 ngày 20 tháng 5 năm 1969
 QUẢN-TRƯỞNG QUÂN BAY
 PHÓ QUẢN-TRƯỞNG

VIỆT - NAM, CỘNG - HÒA
BỘ QUỐC - PHÒNG
và CỰU CHIẾN - BINH
NHA HƯU - BỔNG VÀ CẤP - DƯỠNG
Số 1297 (CCB) / HBCD / CD

— Chiều nghị-dịnh số 258-Cab/ACIG ngày 22 tháng 4 năm 1953 quy định những điều khoản cần thiết để thi hành đạo dụ số 22 ngày 15 tháng 11 năm 1952, và các nghị-dịnh kế tiếp;

NGHI ĐỊNH

Liệt kê từng khoản như sau:

CẤP ĐƯƠNG TÍNH THEO CẤP BẬC ~~D₂₁-T₂~~ (Bậc I)

	Từ 3-2-68 đến _____ _____ 1 con	Từ _____ đến _____ _____ con	Từ _____ đến _____ _____ con	Từ _____ đến _____ _____ con
Cấp dưỡng chính (giá biểu)	22.382\$00			
Phụ khoản gia đình.	1.071,-			
Phụ cấp gia đình	96,-			
Tổng cộng	24.369\$00			

Điều thứ hai.— Đồng-Lý Văn-Phong Bộ Quốc-Phòng và Cựu Chiến-Binh và Giám-Đốc Nha Hưu bổng và cấp dưỡng chiếu nhiệm-vụ thi hành nghị-định này.

SAIGON 0060

T. L. N. TỔNG-TRƯỞNG QUỐC-PHÒNG CỰU CHIẾN-BINH

Đoàn-Giải Phóng-Hoa-Sông và Giáp-Dương

Gao thu bân sao.

1989-11-19



NEWYEH - VAN-VAN

VIỆT NAM CỘNG-HÒA
ĐÓ-THÀNH SAIGON

QUẬN BAY

Số hiệu

4

0

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

L/4

TÊN HỌ NGƯỜI CHỒNG Khưu-ngọc-Trúc

nghề-nghiệp ///

sinh ngày mười tháng hai năm một ngàn

chín trăm ba mươi một tại ///

cư trú tại 288 đường Lumortier - Saigon

tạm trú tại ///

Tên họ cha chồng Khưu - văn - Hổ (s)

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng Nguyễn - thị - Búp (s)

(Sống chết phải nói)

TÊN HỌ NGƯỜI VỢ Nguyễn-thị-Tr

nghề-nghiệp ///

sinh ngày ba mươi một tháng ba năm một ngàn

chín trăm ba mươi hai tại ///

cư trú tại 479 đường Lê - Lai Chợ-Lớn

tạm trú tại ///

Tên họ cha vợ Nguyễn-văn-Thịnh (s)

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ Châu - thị - Công (s)

(Sống chết phải nói)

Ngày lập hôn-thú mười hai tháng chín năm 1954

Vợ chồng khai có hay không ///

ngày /// tháng /// năm ///

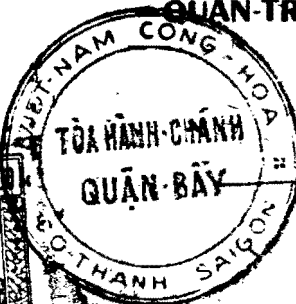
tại ///

TRÍCH LỤC Y BỐN CHÁNH :

Saigon, ngày 27 tháng 7 năm 1971

QUẢN-TRƯỞNG QUẬN BAY

Viên-Chức Hộ-Tịch, s



NGUYỄN-VĂN-SANG
Đốc-Sự Hành-Chánh

ĐÔ-THÀNH SAIGON

Tòa Hành-Chánh Quận 5

Số hiệu: 6840-D

HỘ - TỊCH

CH/6

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín-trăm sáu mươi hai.

Giấy khai sinh của Tôn Nữ Thị

Số 2072/ND ngày 12.10.1964.

Bà mẹ là: Tôn Nữ Thị, tại Tòa Hành-Chánh Quận 5, ngày 6.9.1963.

Thị sinh ở Khu vực-Tiểu và Nguyễn Thị Trĩ, sinh tại

Khu vực-Tiểu, ngày 1.7.1962 tại Quận 5, Saigon làm con

mẹ, /-.

Giấy khai sinh của Tôn Nữ Thị

Số 2072/ND ngày 12.10.1964.

Bà mẹ là: Tôn Nữ Thị, tại Tòa Hành-Chánh Quận 5, ngày 6.9.1963.

Thị sinh ở Khu vực-Tiểu và Nguyễn Thị Trĩ, sinh tại

Khu vực-Tiểu, ngày 1.7.1962 tại Quận 5, Saigon làm con

mẹ, /-.

Giấy khai sinh của Tôn Nữ Thị

Số 2072/ND ngày 12.10.1964.

Bà mẹ là: Tôn Nữ Thị, tại Tòa Hành-Chánh Quận 5, ngày 6.9.1963.

Thị sinh ở Khu vực-Tiểu và Nguyễn Thị Trĩ, sinh tại

Khu vực-Tiểu, ngày 1.7.1962 tại Quận 5, Saigon làm con

mẹ, /-.

Giấy khai sinh của Tôn Nữ Thị

Số 2072/ND ngày 12.10.1964.

Tên, họ đứa nhỏ . .

NGUYỄN CÔNG THIÊN

Phái.

Nam

Ngày sinh

Một tháng bảy, năm một ngàn chín trăm sáu mươi hai, tại 23x30

Tên, họ người Cha . .

Là tại 10 Hùng Vương

Tên, họ người Mẹ . .

NGUYỄN CÔNG TOẠI

Tuổi.

ba mươi chín

Nghề-nghiep.

Thợ kỹ

Nơi cư-ngụ

57/20 đường Trần nhân Tôn

Tên, họ người Cha . .

DIỆM HIỆU NGHĨA

Tuổi.

ba mươi hai

Nghề-nghiep.

Lập trại

Nơi cư-ngụ

57/20 đường Trần nhân Tôn

Vợ chánh hay thứ. . .

Vợ chánh

Làm tại Saigon, ngày 6 tháng 7 năm 1962



TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÍNH :

Saigon, ngày 01 tháng 01 năm 1962

T. QUẢN-TRƯỞNG QUẬN

QUẢN-TRƯỞNG

1962

NGUYỄN-KIM-BA

PHÒNG LỤC SỰ

Ngày 11 tháng 11 năm 1969

số 16.15 HO

Án thừa nhận Quốc - Gia Nghĩa - Tử
cho

~~Khánh-ngọc-Thiện~~

Tòa xử về

việc hộ trong phiên nhóm tại

phòng nghị-sự ngày 12

tháng 11 năm 1969

gồm có các Ông

HỒ NG. T. L. L. L. L.

Chánh-Án :

Biện - Lý :

Lục - Sự :

L. N. V. L. L.

L. N. V. L. L.

đã lên bản án như sau :

BẢN ÁN

TÒA ÁN

Chiếu theo đơn của

~~Khánh-ngọc-Thiện~~

xin án thừa nhận Quốc-Gia Nghĩa-Tử cho

con

Đã nhận : với số 1 chỉ.

BỞI CÁC LÊ ẤY

~~Khánh~~

Tôi nói: ~~Khánh-ngọc-Thiện~~ rằng kể từ nay

~~Khánh-ngọc-Thiện~~, tự Án, sinh

K. Chánh Lục-sự

ngày 1.7.1968 tại quận 5 Saigon, (M/1 số 6.84-3)./-



được thừa nhận là Quốc-Gia Nghĩa-Tử

Đã ghi đoạn phán quyết án này vào sổ khai sanh đương niên

tại 5

và lược biên án này vào lễ tờ khai sanh nói trên giữ lưu-trữ công-văn
nơi kể trên và Phòng Lục-Sự Tòa-Án sở tại

Đề Ngân-Khố chịu kết án phí

Án này làm, xử và tuyên tại Phòng Nghị-sự vào ngày, tháng và năm
kể trên

Ghi nhận con niêm và Trước-bạ Miễn-Phí.

Ký tên

ngày 10.1.1969

Sao y bản chánh:

Ngày 11.1.1969

PHỤ TẠ 15.08

BẢN CHÁNH

ngày 11 tháng 1 năm 1969

73

PHÒNG LỤC-SỰ

SAIGON



Xã, Thị trấn : 15

Thị xã, Quận : 08

Thành phố, Tỉnh : HỒ CHÍ MINH

BẢN SAO

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

Số 112

Quyển số 01

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN Bí danh	KHOA - NGOC - THIEN	LE - THI - THANH - HAI
Sinh ngày, tháng năm hay tuổi	01/7/1962	08/10/1965
Dân tộc Quốc tịch	KINH VIỆT	KINH NAM
Nghề nghiệp	CÔNG NHÂN VIÊN	CÔNG NHÂN VIÊN
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	186 MÊ CỐC, P15/Q.8	46/15 THẠCH THI THANH, P4 QUẬN 1
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu	021041315	020580794

Người chồng ký

Người vợ ký

Đăng ký, ngày 23 tháng 9 năm 1988

TM/UBND P15/Q.8 Ký tên đóng dấu

(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

CHỦ TỊCH

(BÀ KỲ VÀ ĐỒNG DẤU)

MẠI - VAN - THINH

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 26 tháng 9 năm 1988

TM/UBND P15/Q.8 Ký tên đóng dấu

(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

NGƯỜI THỦ KÝ



Minh

FROM. NGUYEN THI - TU. CHOLON
VIETNAM



MRS KHUC MINH THO
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
PO. BOX 5435
ARLINGTON VIRGINIA 22205-0635
U.S.A



FEB 27 1990

hoàn cảnh của em hiện nay. Em rất tin tưởng đặt
hy vọng vào sự thương yêu và giúp đỡ của chị. Sau
khi nhận được hồ sơ chị nhớ hỏi anh gấp cho em
biết để em yên lòng. Nếu thiếu giấy tờ gì em sẽ
bổ sung thêm tất cả những bản chính em đều nộp bên
chính phủ, nếu có thể được chị có thể lấy nó để
bổ túc thêm vào cũng được. Chị cho em nhận lời
hỏi thăm anh Gỏi, nay mai nếu rảnh em sẽ viết
thư cho anh.

Thư đã quá dài, em xin dừng bút nơi đây.
Vai nặng cho chị nhớ. Chúc chị cũng gia quyến
luôn khỏe mạnh và gặp nhiều may mắn.

Rất mong thư.

Em của chị

Nguyễn Thị Quý

Thành phố Hồ Chí Minh ngày 25.10.88

Chị gởi chị Quý

Hiện nay em viết thư này đến chị có lẽ chị rất
ngạc nhiên. Em xin nhắc cho chị nhớ Em là Nguyễn
Thị Quý vợ của Đại tá Khuê Ngọc Bích trước đây
nhà em đi lính làm "Cham" như tưởng Đại đoàn 9 sau
đó nhà em dời đi nơi khác, anh Bé được chuyển đến
nhằm chức thay không biết chị còn nhớ đến em không?
em thì vẫn luôn nhớ đến chị những vì mặt tin tức khó
biết địa chỉ của chị ở đâu nên em không thể liên
 lạc được. Chúng tôi dịp tình cờ em và chị Gỏi đã
tìm gặp lại nhau. Em rất mừng và chị Gỏi cũng
thật xúc động, vì không ngờ còn được thấy nhau
sau 20 năm xa cách. Bây giờ được gặp lại chị
Gỏi và xem hình ảnh Gỏi gởi về chỗ nghỉ đến
nhà em, em luôn và vui vẻ. Anh Bích vì tính
tính kháng khái nên đã từ chối đến giờ phút cuối Anh
mất đi vào lúc 6 giờ sáng (1968) khi về thăm
quê nhà ba má em ở Rạch Cát. Khi nhận được tin
em như 1 tin ở chính mình nữa, nhưng rồi những
giờ tới rồi cũng sẽ phải thôi thôi, em đành chấp nhận
vậy. Sau khi lo việc mai táng cho anh Georg em buồn
và nhớ những kỷ niệm từ trước tới nay, phần vì chị
còn 2 mẹ con sống trong căn nhà rộng lớn như vậy,
hơn nữa con em lúc đó chỉ mới 6 tuổi, còn quá nhỏ
nên em với bạn nhà về sống với ba má em. Trước lại
đó nhưng dường cha mẹ tuổi già lắm.

trên chữ hiếu, sau là cố gắng nuôi con ăn học đến o làm gì ra tiền để lo tương lai cho con. Khi
ngay khôn lớn. Âu cũng là do phần số anh Quốc cũng còn thương dùm nữa cho em gặp chị Giới, nhờ đó
qua ngàn ngải. Anh mất đi khi vừa đúng 28 tuổi, nửa mà em mới biết địa chỉ để viết thư cho chị. Hôm
đời người anh Quốc o được hưởng hạnh phúc trọn vẹn nay em viết lá thư này, trước là hỏi thăm chị sau
với gia đình. Nếu như giờ này anh Quốc còn sống thì là em cũng bình bầy cho chị biết hoàn cảnh của em
mẹ con em cũng o đến nỗi làm vào tình cảnh bị đất liền tại. Nếu chị có lòng thương thông cảm và hiểu
như hôm nay. nơi khó tâm của em thì chị ráng giúp giúp em.

Quốc kia ba mẹ em cũng có của và em cũng có để dành 1 số tiền khá quí nhà bằng để lo cho con
em sau này. Những thời thế thay đổi, o ai có thể đoán trước được những gì sẽ xảy ra với mình. Mặc
dù anh Quốc đã mất những trên thanh nghĩa mẹ con em vẫn là vợ con của sĩ quan có cấp bậc. Rừng đất đều
thuộc về nhà nước, tiền gởi nhà bằng cũng không lấy được. Bởi em và buồn sầu mất của bị bệnh nên mất năm 1983
năm nay mà em cũng đã quá già, vừa rồi bị té té đầu
đến phải vào nhà dưỡng, hiện giờ mà em chỉ nằm 1 chỗ
em và con em phải thức đêm lo, o có anh em phải lo đủ
chuyên nên sức khỏe em cũng bị kém đi rất nhiều. Vật giá
ở Việt Nam ngày càng leo thang, cuộc sống kinh tế rất khó
khăn. Em thì 1 thân 1 mình đơn chiếc nên cũng không làm
gì hay tiền. Con em vẫn việc làm cũng khó khăn vì mang
tiếng là gia đình nguy quân nguy quyền. Cháu thì sau
đầu II đầu thì lên đại học o được vì con nguy nên
làm đầu cũng o cho nên phải đi đánh đờn mà sống
nhờ nhà có miếng vườn những trồng cây vào nó cũng
o có bao nhiêu. Chị tạm sống qua ngày. Quốc kia
chưa bao giờ em nghĩ sẽ có ngày cuộc sống của mình
sẽ xuống dốc như vậy. Em mặc cảm và buồn nhiều từ khi
nhà em mất đi. Buồn vì thời thế thay đổi mà em
ra đi tìm Chỗ Giời lại do như thế nào, nhất là

chị em cũng thương dùm nữa cho em gặp chị Giới, nhờ đó
nay em viết lá thư này, trước là hỏi thăm chị sau
là em cũng bình bầy cho chị biết hoàn cảnh của em
hiện tại. Nếu chị có lòng thương thông cảm và hiểu
nơi khó tâm của em thì chị ráng giúp giúp em
để em được định cư tại nước Mỹ. Hiện giờ em cũng
đã lớn tuổi, mai sau này em chỉ còn duy nhất một
mình cháu. Em muốn cho cháu có một tương lai sáng
mãi hơn. Mai sau này nếu nhờ sự giúp đỡ của chị
trên bước đường công danh cháu nên người thì em và
cháu sẽ không bao giờ quên ơn sâu của chị. Chị
Giới cũng là một người bạn có tình có nghĩa, trước sau
như một. Dù cho trước kia em có quyền hay bầy giờ
em bị sa cơ thất thế chị vẫn 1 lòng đối xử với em
rất tốt. Cuộc đời em đã mất mát quá nhiều nhất là
từ khi anh Quốc mất đi, giờ đây được chị Giới ân
cần thăm hỏi nên em cũng cảm thấy an ủi được phần
nào. Em đã có gởi 1 bộ hồ sơ qua Cháu San ngày
30/09/1988 nhưng hiện giờ biết bao nhiêu hồ sơ không
chất ở đó, chị từ khi có người thân ở nước Mỹ lo
thì mới có hy vọng. Em gởi đến chị 1 bộ hồ sơ rất
đầy đủ giấy tờ, kèm theo lá đơn mà trước đây em
đã trình bày để gởi qua Cháu San. Sau khi xem
rong hồ sơ chị có thể đưa vào đó mà thảo đơn
lo giúp em ở Mỹ. Nếu hiện giờ chị có sống ở V.H.
thì chị mới biết nỗi khao khát của người dân muốn
xa đi tìm Chỗ Giời lại do như thế nào, nhất là

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CẦN-CƯỚC

Số 00971267

Họ Tên NGUYỄN-THỊ-TU

Ngày, nơi sinh 31-03-1932

Chợ-Lớn

Cha Nguyễn-Văn-Thịnh

Mẹ Châu-thị-Công.

Địa chỉ 186, bến Mã-Cốc.



Dấu vật riêng:

Nốt ruồi nhỏ 1 dưới chính
giữa chân mày trái,

Cao: 1 th 55

Nặng: 40 Kg

Chữ ký đương sự:

Phan Đình Thu

Sài Gòn, ngày 16-05-1969

TUN. GIÁM-ĐỐC CẢNH-SÁT QGĐT

TRƯỞNG-TY CSQG QUẬN BAY

Phan Đình Thu

PHAN-ĐÌNH-THU





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số **021041315**

Họ tên **KHUU NGOC THIEN**



Sinh ngày **01-07-1962**

Nguyên quán **An Lạc,**

Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú **86 Mã Cốc,**
Q.8, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: **Kinh**

Tôn giáo: **Không**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chàm cách lóm
trên trước sánh mũi
trái.

Ngày 01 tháng 6 năm 1979

T. S. QUẢN ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
TRƯỜNG CÔNG AN QUẬN 8



Trần Văn
Trần Văn

Ngày 10 tháng 1 năm 1980

TM. ỦY BAN PHƯỜNG 20-2.8

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn

ĐÔ-THÀNH SAIGON

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TÒA HÀNH-CHÁNH QUẬN Nhứt

H Ộ - T Ị C H

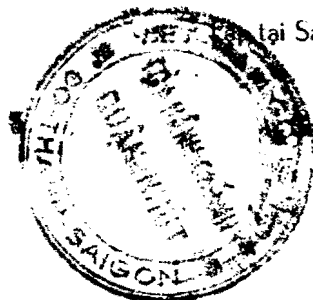
Số hiệu: 4654

★

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi lăm (1965)

Tên, họ đứa nhỏ	LÊ THỊ THANH HẢI
Phái	NỮ
Ngày sanh	Tám tháng mười, năm một ngàn chín trăm sáu mươi lăm ; 4 giờ 10'
Nơi sanh	Saigon, 65 Vĩnh công Tráng
Tên, họ người Cha	Lê-thanh-Hóa
Tuổi	30
Nghề nghiệp	thợ-kỹ
Nơi cư-ngụ	Saigon, 46/15 Lý trần Quán
Tên, họ người Mẹ	Phan-thị-Hường
Tuổi	27
Nghề-nghiệp	thợ-kỹ
Nơi cư-ngụ	Saigon, 46/15 Lý trần Quán
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh



lấy tại Saigon, ngày 09 tháng 10 năm 1965

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH:

6b

Saigon, ngày 14 tháng 10 năm 1972

QUẢN-TRƯỞNG QUẬN Nhứt
Phó Quận-Trưởng,

Thư TĐ TẠM-TRƯỞNG

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ SƠ-THẨM SAIGON

(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1^{re} INSTANCE DE SAIGON)

P/S

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH CHOLON.

(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHẦN)

(Sud-Viêt-Nam)

NĂM 1932

(Année)

SỐ HIỆU 1584

(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Nguyễn thị Tư
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Féminin
Sanh ngày nào (Date de naissance)	31-03-1932
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	Rue Gia-phú
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Nguyễn văn Thịnh
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	Propriétaire
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Bình đông
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	Châu thị Công
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Sans profession
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Bình đông
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Premier rang

Chúng tôi, BUI DINH TUYẾN

(Nous)

được Chánh-án Toà Saigon U.N.

(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của

(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông TRẦN THỊ CẨM

(M.)

Chánh-Lục-sư Toà-án sở tại.

(Greffier en Chef dudit Tribunal).

Saigon, ngày 2-5-1968

T. U. N. CHÁNH-ÁN,

(LE PRÉSIDENT)

THẨM-PHÁN.

Trích y bốn chánh :

(Four extrait conforme) :

Saigon, ngày 2-5-1968

K.T. CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)



Giá tiền : 500

(Coût)

Biên-lai số : 5325

(Quittance No)

Xã, Thị trấn: 15

Thị xã, Quận: 08

Thành phố, Tỉnh: HỒ CHÍ MINH

BẢN SAO

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

Số 112

Quyển số 01

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN Bí danh	KHUU - NGOC - THIEN	LE - THI - THANH - HAI
Sinh ngày, tháng năm hay tuổi	01/7/1962	08/10/1965
Dân tộc Quốc tịch	KINH VIET	KINH NAM
Nghề nghiệp	CÔNG NHÂN VIÊN	CÔNG NHÂN VIÊN
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	186 MÊ GOC, PHUOC 15/08	46/15 THACH THI THANH, P.4 QUAN 1
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu	021041315	020580794

Người chồng ký

Người vợ ký

Đăng ký, ngày 23 tháng 9 năm 1988

TM/UBND P15/Q.8 Ký tên đóng dấu

(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

CHỦ TỊCH

(ĐÃ KÝ VÀ ĐÓNG DẤU)

MAI - VAN - THIENH

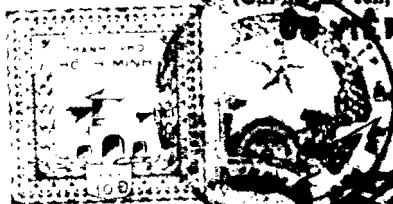
NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 26 tháng 9 năm 1988

TM/UBND P15/Q.8 Ký tên đóng dấu

(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

CHỦ TỊCH THỦ KÝ



NAM-PHẦN
ĐÔ-THÀNH SAIGON
TÒA HÀNH-CHÁNH
QUẬN BẢY

Số hiệu : 96

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỘ-TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-TỬ

NĂM một ngàn chín trăm sáu mươi tám (1968)

An-quan Ng-trung-Thành — Saigon

Miễn lệ phí để nộp
vào hồ sơ quân đội./.

"Đã được hợp thức hóa
do Biên-Bản số 18 ngày
29-2-1968 của Ủy Cảnh-
Sát Quốc-Gia Quận 7
Saigon"/.

Tên, họ người chết.	KIM-NGOC-THUC
Nghề-nghiệp.	Trung-Tá
Nơi cư-ngụ.	186, bến Lê-Cốc
Ngày sanh	Ngày mười tháng hai năm một ngàn chín trăm ba mươi một.
Nơi sanh.	Saigon
Chưa vợ, có vợ hay góa bạn (Kể tên họ người bạn)	NGUYỄN-THỊ-TU
Người bạn làm nghề gì .	Nội trợ
Nơi cư-ngụ.	186, bến Lê-Cốc
Tên, họ Cha	KIM-NGOC-HO
Tên, họ Mẹ	NGUYỄN-THỊ-BÚP
Ngày chết	Ngày hai tháng hai năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám, hồi 2 giờ 30.
Nơi chết	Chi Cảnh-Sát Quốc-Gia Rạch-Cát.

Lập tại Saigon, ngày 20 tháng 2 năm 1968

TRÍCH-Y-ĐẢN-CHÁNH,



Saigon, ngày 9 tháng 4 năm 1968
TL: QUẢN-TRƯỞNG QUẬN BẢY,
Viên-Chức Hộ-Tịch,

ĐANG-VĂN-NHIÊN

ĐÔ-THÀNH SAIGON

Tòa Hành-Chánh Quận

HỘ - TỊCH

ca/6

Số hiệu: 60.11.1964

Cước phí 15%

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi hai.

Chiều ban án Tòa Sơ Thẩm,
Saigon số 2070/ND ngày
16.6.1964.

Bởi các lẽ ấy:

Phê chuẩn kê ước lập
con nuôi, tại Tòa Hoa-0 tại

Saigon, ngày 6.9.1963.

Chỉ nhận Khuê-ngọc-Tước

và nguyên thị Tư, ứng tước

nhận Huỳnh công Thiện,

sinh ngày 1.7.1962 tại

quận 5 Saigon làm con

nuôi./-

Chuyển tả tại quận-5

Ngày 12.10.1964.

Quận-Trưởng Quận-5

Viện chức hộ tịch.

ky tên

Cao-văn-Tịch.

Chiều ban án Tòa Sơ Thẩm

Vinh-long số 5736 ngày

6.11.1964.

Phan rằng: Huỳnh công-Thiện,

nam, sinh ngày 1.7.1962

tại quận-5 Saigon, đã được

Khuê ngọc Tước và nguyên

thị Tư, nhận là con nuôi

được mang tên theo họ

người nhận, mang nuôi

tên mới, các họ của

Thiện là Khuê ngọc Thiện tự Đồng.

Chuyển tả tại quận-5

ngày 25.3.1965.

Quận-Trưởng quận-5.

Viện chức hộ tịch.

Cao-văn-Tịch.

ky tên.

SAIGON, ngày 8.01.1969.

T. QUẬN-TRƯỞNG QUẬN-5

Tên, họ đứa nhỏ . . .

Phái.

Ngày sinh

Nơi sinh

Tên, họ người Cha . . .

Tuổi.

Nghề-nghiệp.

Nơi cư-ngụ

Tên, họ người Mẹ. . .

Tuổi.

Nghề-nghiệp.

Nơi cư-ngụ

Vợ chánh hay thứ. . .

KHUÊ CÔNG THIỆN.

nam

Ngày 6.9.1963, tại
tòa sơ thẩm hai, hai

thị Tư, nhận là con

nuôi của cha

tuổi một tuổi

không

57/50 đường Trần Nhân Tôn

thị Tư, nhận là con

nuôi của cha

không

57/50 đường Trần Nhân Tôn

vợ thứ

Làm tại Saigon, ngày 7 tháng 7 năm 1964

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÍNH :

Saigon, ngày 08 tháng 01 năm 1969

T. QUẬN-TRƯỞNG QUẬN



1969

Handwritten signature and initials.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

QUẬN BÀ Y

Số hiệu: 4

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Tên họ người chồng KHOU-NGOC-TUOC
nghề-nghiệp Trung úy
sinh ngày mười tháng hai năm một ngàn chín
trăm ba mươi mốt tại Chợ Lớn
cư-sở tại 288, đường Dumortier Saigon
tạm trú tại -----

Tên họ cha chồng KHOU-VAN-HO (sống)
(sống chết phải nói)
Tên họ mẹ chồng NGUYEN-THI-BUP (sống)
(sống chết phải nói)
Tên họ người vợ NGUYEN-THI-TU
nghề-nghiệp Nội trợ
sinh ngày ba mươi mốt tháng ba năm một ngàn chín
trăm ba mươi hai tại Chợ Lớn
cư-sở tại 47, đường Lê-Lai Chợ Lớn
tạm trú tại -----

Tên họ cha vợ NGUYEN-VAN-THINH (sống)
(sống chết phải nói)
Tên họ mẹ vợ CHAU-THI-CONG (sống)
(sống chết phải nói)
Ngày cưới 22 tháng 9 năm 1954
Vợ chồng khai có hay không lập hôn-khế /
ngày / tháng / năm /
tại / / /

TRÍCH Y BỒN CHÍNH,

Saigon, ngày 17 tháng 7 năm 1963

QUẢN TRƯỞNG QUẢN LÝ
VIỆN CHỨC HỘ-TỊCH, &

1963

1963



[Handwritten signature]
VÕ-V

VIỆT-NAM CỘNG-HOA

**BỘ CỰU CHIẾN BINH
NHA HƯU-BỔNG
VÀ CẤP-DƯỠNG**

TỔNG TRƯỞNG CỰU CHIẾN BINH

Chiều luật số 08/70 ngày 09 tháng 7 năm 1970 và các văn kiện quy định chế độ cấp dưỡng các phế binh và gia đình tử sĩ.

- Chiều hồ sơ xin cấp dưỡng số _____ ngày _____

Số 58474 QGHP/CLD

NGHỊ-ĐỊNH

Điều 1.- Ông (Bà) NGUYỄN THỊ TÚ
Ngày và nơi sinh 1.7.62 Cholon
Địa chỉ 100 Ben Me-Wu-Luan / Cholon
Căn cước ✓ cấp tại _____
Là (1) Gián lý NGHP của KHOA NGUYỄN TÚC
Cấp bậc Đại tá số quân 51/121.220
đã (2) Tu trần ngày 2.2.65



Tên thân nhân được cấp dưỡng	Ngày sinh	Được hưởng đến
<u>KHOA NGUYỄN TÚC</u>	<u>1.7.62</u>	<u>30.6.80</u>

Được hưởng một khoản cấp dưỡng hàng Tam cá nguyệt là :

CẤP DƯỠNG TÍNH THEO CẤP BẠC		NGÂN KHOẢN CẤP DƯỠNG	
(Phế độ _____)	số thân nhân	(bằng số)	(bằng chữ)
Từ <u>12.11.63</u> đến _____	<u>I</u>	<u>12000</u>	<u>một ngàn hai trăm đồng</u>
Từ <u>12.11.63</u> đến _____			
Từ _____ đến _____			
Từ _____ đến _____			
Từ _____ đến _____			
Từ _____ đến _____			

Điều 2.- Đồng Lý Văn Phòng, Tổng Thư Ký, Giám Đốc Nha Hữu Bổng và Cấp Dưỡng chiếu nhiệm vụ thi hành Nghị định này.

KỶ LÃNH TIỀN LẦN THỨ NHẤT

từ 12.11.63 đến 30.6.72
số tiền _____
khấu trừ hay cộng thêm _____
còn được lãnh 73400

Saigon, ngày 17 Th.9. 1971

T.Ư. N. TỔNG TRƯỞNG CỰU CHIẾN BINH

Nguyễn Văn Phòng
Thay mặt

NĂM	I. tháng I	I tháng 4	I tháng 7	I tháng 10
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				

CHỖ THÍCH DÀNH RIÊNG CHO SỞ CẤP DƯỠNG

- (1) Quả Phụ, Tổ Phụ, Giám Hộ Cô Nhi, Giám Hộ Quốc gia Nghĩa Tử hoặc chính Phế Binh.
 (2) Tử trận, tử nạn, tử bệnh, mất tích hoặc xác nhận tàn phế.

KIỂM SOÁT VIÊN CHUNG KẾT

Họ và tên _____
 Ngày _____
 Ký tên,

CHỨNG NHẬN GIAO NGHỊ ĐỊNH MẪU Đ

và SỞ CẤP DƯỠNG GIẤY SỐ 58474 ngày 17-9-71

Người nhận

Họ và tên Nguyễn Thị
 Căn-cước số 6097267
 Cấp ngày 16-5-69 tại Cháp
 Ký tên hoặc điểm chỉ,

(Signature)

Người giao

Họ và tên Nguyễn Thị
 Chức vụ Phó trưởng phòng
 ngày 19-10-71

Ấn K

(Signature)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ CỰU CHIẾN-BINH
NHA HƯU-BỔNG
VÀ CẤP-DƯỠNG

Đương-sự yêu cầu được lĩnh tiền tại
Quỹ Kế-Toán Phát Ngân-Viên :

TỈNH



Chữ ký hoặc điểm chỉ (ngón trỏ và
ngón cái) của người hưởng cấp dưỡng
hay đại diện pháp định.

Võ Qu

LIỆT-KÊ CÁC KHOẢN
CỦA CẤP-DƯỠNG

Cấp dưỡng chính (giả biểu.)
Tăng 60% cấp dưỡng chính.
— Tăng khoản về con.
Phụ cấp gia-đình (điều 49 đoạn 1,
và 17 đoạn 1)
Tổng cộng } hằng năm
 } mỗi tam cá nguyệt

Dụ số 22 ngày 15-11-1952

QUẢ-PHỤ

- ☐ Phiếu kiểm soát A
☐ Phiếu kiểm soát B
☐ Phiếu kiểm soát C
☐ Phiếu kiểm danh
☒ Chứng chỉ đăng bạ
- ☐ Chủ Lực-Quân
☐ Địa Phương-Quân
☐ Nghĩa-Quân

Nghị-định của Bộ CCB số 1297 ngày 15 Th. 11. 1952

20251

Số đăng bạ :
/CCB

Họ và tên quả-phụ : NGUYỄN-THỊ-TU
Ngày và nơi sinh : 1932, Chợ-lớn
Trú quán : 14/B Le-van-Duyet, Sai-gon

Họ và tên quân - nhân : KHUU-NGOC-TUOC
Cấp bậc : Đại-tá Quân-số 54/121.230
Cơ đội : BCH/3/TV
Được hưởng cấp dưỡng kể từ ngày : 03-02-1968

Đương - sự đã được hưởng cấp dưỡng quả phụ :
Số : /QP/ĐPQ

Tên các con được kê đề hưởng tăng khoản (điều 47, đoạn 2)	Ngày sinh	Được hưởng đến
<u>KHUU-NGOC-THI-DU</u>	<u>01-7-62</u>	<u>30-6-80</u>

Từ Đến	Từ Đến	Từ Đến	Từ Đến
<u>6-3-68</u>			
<u>1 con</u>			
<u>22.382,00</u>			
<u>1.071,00</u>			
<u>556,60</u>			
<u>24.389,00</u>			
<u>6.697,00</u>			

Ký lĩnh tiền lần thứ nhất :

Số tiền cấp-dưỡng thuộc thời kỳ từ ngày

03-2-1968 đến 30-9-1968

Khấu trừ \$

Còn được lĩnh 16.123 \$ 17

Cho phép trả cấp-dưỡng ghi ở phiếu này.

Saigon, ngày 15 Th. 11. 1952

T. N. Uy Viên Cựu Chiến Binh

Giám Đốc Nha Hưu Bổng và Cấp Dưỡng

[illegible]

PHÒNG LỤC SỰ

Ngày 12 tháng 11 năm 19 69

SỞ THẨM

số 16.406 HĐ

Tòa SỞ THẨM xử về

việc, hồ trong, phiên nhóm tại

phòng nghị-sự ngày 12

tháng 11 năm 19 69

Án thừa nhận Quốc - Gia Nghĩa - Tử

cho

Khảm-ngọc-Thiện

gồm có các Ông

HOANG TUAN LOC

Chánh-Án :

LƯƠNG ĐỨC HỢP

Biện - Lý :

Lục - Sự :

TRẦN VĂN ANH

đã lên bản án như sau :

BẢN ÁN

TÒA ÁN

Chiếu theo đơn của

Nguyễn-thị-Tú

xin án thừa nhận Quốc-Gia Nghĩa-Tử cho

con

Xác nhận : Bồi bổ 1 chữ.

BỞI CÁC LỄ ẤY

Khảm

Bồi nổi : Khảm-ngọc-Thiện báo rằng kể từ nay

Khảm-ngọc-Thiện, tự Dũng, sinh

KT. Chánh Lục-sự

ngày 1.7.1962 tại quận 5 Saigon, (A/S số 6.846-B).



được thừa nhận là Quốc-Gia Nghĩa-Tử

Đay ghi đoạn phán quyết án này vào sổ khai sanh đương niên

QUẬN 5 SAIGON

và lược biên án này vào lễ tờ khai sanh nói trên giữ lưu-trữ công-văn
nơi kê trên và Phòng Lục-Sự Tòa-Án sở tại

Đề Ngân-Khố chịu kết án phí

Án này làm, xử và tuyên tại Phòng Nghị-sự vào ngày, tháng và năm
kê trên

Ghi nhận con niêm và Trước-bạ Miễn-Phí.

HOANG TUAN LOC

TRẦN VĂN ANH

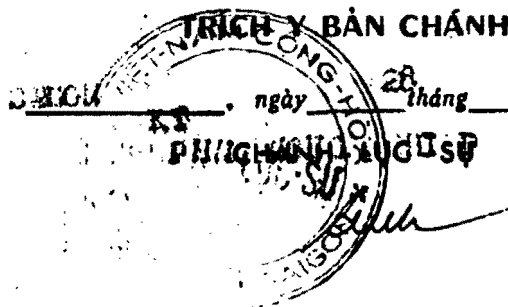
Ký ưn

PM. 6

10.11

ngày

10.12.1969



ngày

tháng

năm 19

73

CỘNG-HÒA XÃ-HỘI CHỦ-NGHĨA VIỆT-NAM
ĐỘC-LẬP TỰ-DO HẠNH-PHÚC

Thành phố, HỒ CHÍ MINH ngày 26.09.1988

KÍNH GỬI : MR. DIRECTOR OF ORDERLY DEPARTURE
OFFICE 127 BANGKOK BUILDING BATHORN
TAI ROAD BANGKOK 10120

V/v : XIN ĐỊNH CƯ TẠI NƯỚC MỸ

Tôi ký tên dưới đây là NGUYỄN THỊ TƯ, vợ góa chính thức của cố Đại tá KHUÊ NGỌC TƯỚC, thường trú tại số 186 Rén Hề Cốc phường 20, Quận 6.

Trân trọng kính trình :

Chồng tôi cố Đại tá KHUÊ NGỌC TƯỚC, số quân 51/12123 đã tử trận ngày 2/2/1968 (Tết Mậu thân Việt-Nam), tôi được hưởng hưu bổng của Nhà hưu bổng và Cấp dưỡng.

Vì là 01 sĩ quan cao cấp của Quân đội Việt-Nam Cộng-Hòa, tôi vợ chính thức cả hôn thú và con tôi Khuê Ngọc Thiện (được thừa nhận Quốc gia Nghĩa Tử) xin được các Ngài cho tôi con tôi và cháu tôi được định cư tại Mỹ.

Kính trình quý Ngài :

Từ khi chồng tôi tử trận đến nay đã 20 năm. Từ cuộc sống kinh tế khó khăn nhưng tôi đã cố gắng xoay sở nuôi con đến tuổi trưởng thành. Nay tôi làm đơn này kính xin quý Ngài cứu xét cho chúng tôi được ra đi định cư tại nước Mỹ theo chính sách nhân đạo. Được vậy thì chúng tôi vô cùng biết ơn về sự rộng lượng và lòng nhân đạo của quý Ngài.

Tôi trân trọng đề đơn này xin các Ngài cấp Nhận cảnh cho:

- 1). NGUYỄN THỊ TƯ sinh năm 1932 tại Chợ Lớn
- 2). KHUÊ NGỌC THIÊN sinh ngày 1/7/1952 tại Sài Gòn
- 3). LÊ THỊ THANH HẢI (con cháu) sinh 8/10/1965 tại Sài Gòn

Riêng con cháu tôi đã có xuất cảnh đi Pháp từ năm 1982 nay cũng xin quý Ngài cứu xét cho con cháu tôi được định cư tại Mỹ cùng với tôi và con tôi.

Tôi xin đính kèm theo đây 1 số giấy tờ :

- Bản photo chứng chỉ sống chung của Đại tá Khuê Ngọc Tước và Nguyễn Thị Tư số 0082
- Bản chụp hình hôn thú số 4 của K.N.Tước và N.T.Tư
- Bản chụp hình khai sanh của K.N.Thiên số 0040B
- Bản chụp hình khai sanh của Lê Thị Thanh Hải (cháu)
- Bản chụp hình giấy hôn thú của K.N.Thiên và L.T.T.Hải
- Bản photo khai sanh của K.N.Tước, khai sanh của N.T.Tư
- Bản chụp hình trích lục Bộ khai tử số 96 của cố Đại tá K.N.Tước
- Bản chụp hình Nghị định chuẩn cấp Cấp dưỡng số 1297
- Bản chụp hình của Bộ Cựu chiến binh I ha Hưu bổng và Cấp dưỡng
- Bản photo nghị định cấp dưỡng của Tổ trợ Cựu chiến binh
- Bản photo trích lục án phả lục sự thừa nhận Quốc gia Nghĩa tử của Khuê Ngọc Thiện
- Bản chụp hình 1 giấy xuất cảnh của con cháu.

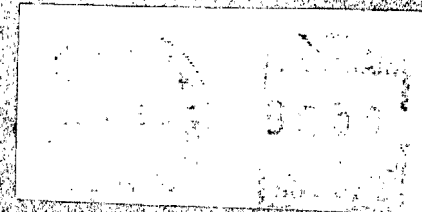
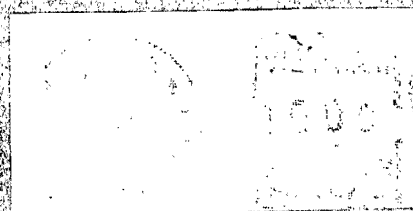
Chúng tôi rất trông chờ sự trả lời tốt đẹp của quý Ngai
và xin quý Ngai nhận nơi chúng tôi lòng cảm ơn chân thành
câu sớ nhất .

Trần Trọng Minh đơn
côo

NGUYỄN THỊ TÍ

FROM : NGUYỄN THỊ TỰ
186 Bến Mỏ Cốc
phường 15, Quận 8

04 4 1



Claim Check
No. 178255

☐ Hold

Date

11-7-88

1ST Notice

2ND Notice

Return

Detached from
PS Form 3849-A,
Oct. 1985

MAY BAY
PAR AVION

TO : NGUYỄN THỊ MINH PHUONG

U.S.A.

CONTRAC

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form 1000
____ ODP/Date
____ Membership Let me

~~Army~~ VN